

Bản án số: **79/2021/HS -ST**

Ngày: 06/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh

Ông Bùi Bá Huynh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2021/TLST - HS ngày 15/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST – HS ngày 22/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 02/6/1980; ĐKKHKT: P3/A3 tập thể C, phường T, quận T, TP.H; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế S và bà Đoàn Thị H; Bị cáo có chồng là Đinh Trọng Đ (đã chết) và 01 con sinh năm 2001.

Tiền án:

- Bản án số 1039/1999/HSST ngày 12/7/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 2 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 13/10/2000 (chưa nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng và 39.000 đồng sung công quỹ).

- Bản án số 446/2002/HSST ngày 25/6/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 18/5/2009.

- Bản án số 21/2018/HSST ngày 26/01/2018, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 19/01/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự:

- Ngày 04/7/2017, Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Ngày 15/6/2002, Công an phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 17/12/2002, Công an quận Tây Hồ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 22/12/2010, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động số II Hà Nội.

Danh chỉ bản số 036 lập ngày 30/12/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo bị Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 22/12/2020, tổ công tác Công an phường Cầu Diễn làm nhiệm vụ tại đường Nguyễn Cơ Thạch thuộc phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Nguyễn Thị Minh P đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29D1-04121 đi sang bên kia đường và dừng xe đứng trước tòa nhà CT1A chung cư HD Mon đường Nguyễn Cơ Thạch thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên phải P đang mặc có 01 túi nilon bọc băng dính màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ P khai tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu đen là ma túy P mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Nguyễn Thị Minh P cùng vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói nilon bọc băng dính màu đen chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn số thuê bao 0941008074;

- 01 điện thoại di động Master màu xanh, gắn sim thuê bao 0921802074;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 29D1-041.21.

Tại Bản kết luận giám định số 11226/KLGĐ-PC09 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon bên ngoài bọc băng dính màu đen là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,000 gam.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị Minh P là đối tượng nghiện hút nên thường tìm mua ma túy để sử dụng. P khai: Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2020, P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn số thuê bao 0941008074 gọi điện thoại cho Bình (là bạn xã hội, không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0879201650 rủ Bình sử dụng ma túy chung. Bình đồng ý và hẹn gặp nhau tại đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (gần chung cư CT1A HD Mon). Sau đó, P điều khiển xe máy Honda Vision màu xanh BKS 29D1-041.21 đi đến khu vực ngõ 201 đường Hồng Hà, Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội hỏi mua 1 gam ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá

700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cắt ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và cắt vào túi áo khoác bên phải, điều khiển xe máy về đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong lúc P đứng chờ Bình tại trước tòa nhà CT1A chung cư HD Mon thì bị tổ công tác Công an phường Cầu Diễn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Minh P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho P (như P khai), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông tên Bình, sử dụng số điện thoại 0879201650 (như P khai). Xác minh người đăng ký thuê bao là chị Nguyễn Thị Oanh (sinh năm 1985; HKTT: Quảng Xương, Thanh Hóa). Quá trình điều tra xác định chị Oanh không sử dụng số thuê bao trên. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 29D1-041.21 thu của Nguyễn Thị Minh P dùng để đi mua ma túy. P khai mua chiếc xe máy trên từ một người bạn tên Hoàng với giá 15.000.000 đồng, đã trả góp được 9.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, xe máy có số khung RLHJF5806EY538502, số máy JF58E-0424294 đứng tên Nguyễn Hữu Tuấn (sinh năm 1974, HKTT: Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội – đã chết), còn BKS 29D1-041.21 đứng tên Nguyễn Thu Hằng, hiện chưa xác định được nơi cư trú. Qua tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, cơ quan điều tra đã đăng báo nhưng chưa tìm được chủ sở hữu xe máy trên.

Cáo trạng số 72/CT - VKS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Nguyễn Thị Minh P tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị Minh P từ 06 năm đến 07 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy ma túy; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số thuê bao 0941008074 và 01 xe máy Honda Vision, số máy 0424294, số khung 538502, BKS 29D1-041.21.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Mastel màu xanh, gắn sim 0921802074

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Minh P khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai báo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người

tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Minh P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trước cửa tòa nhà CT1A chung cư HD Mon, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thị Minh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,000 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Cầu Diễn phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Bản án số 1039/1999/HSST ngày 12/7/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 2 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 13/10/2000 (chưa nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng và 39.000 đồng sung công quỹ); Tại bản án số 21/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Minh P đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Minh P xác định là tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết tác hại của ma túy, song để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, Nguyễn Thị Minh P đã mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có nhiều tiền án, tiền sự về các hành vi Tàng trữ, Mua bán, Sử dụng trái phép chất ma túy. Lỗi phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Phòng PC09 Công an TP.Hà Nội, cán bộ tham gia niêm phong và Nguyễn Thị Minh P bên trong chứa ma túy là loại thuộc nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số thuê bao 0941008074 để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy Honda Vision, BKS 29D1-041.21, số máy 0424294, số khung 538502 chiếc xe trên bị cáo mua để làm P tiện đi lại. Bị cáo đã dùng vào

việc mua ma túy và tàng trữ ma túy nên là P liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động Mastel màu xanh, gắn sim 0921802074 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[4] Về án phí: Nguyễn Thị Minh P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Nguyễn Thị Minh P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị Minh P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Phòng PC09 Công an TP.Hà Nội, cán bộ tham gia niêm phong và Nguyễn Thị Minh P. Tình trạng bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số thuê bao 0941008074; 01 xe máy Honda Vision, BKS 29D1-041.21, số máy 0424294, số khung 538502 .

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Mastel màu xanh, gắn sim 0921802074.

(Tình trạng các vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng số 139 ngày 13/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

